



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE DIENH XUAN
Last Middle First

Current Address 42 Đường 3 tháng 2 Thị xã Dalat tỉnh Lâm Đồng

Date of Birth 1938 Place of Birth Dalat Vietnam

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 23. 75 To February 13. 88

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
--------------------------------------	---------------------

_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

Trại

Số 159 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT-NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-CT/0, ban hành theo quyết định số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1963

0	0	0	1	7	7	1	5	4	0	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

CHỈ ĐÓNG CHỮ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn, quyết định tha số

63/69

ngày

tháng

năm

của

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Lê Đình Xuân

Sinh năm 19 33

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Đà Lạt

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Đà Lạt - 2 thị xã Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng

Can tội

Bị bắt ngày

23/06/75

An phạt

TTCT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

Đà Lạt - 2 thị xã Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng

Nhận xét quá trình cải tạo

Nhân tội:

Lao động tích cực, chấp hành nội qui tốt

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày

tháng

năm 19

Lấn tay ngón trỏ phải

Của

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký

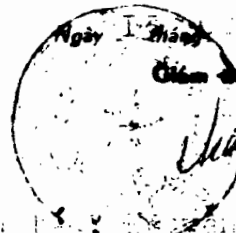
người được cấp giấy

[Chữ ký]

Ngày

tháng

năm 19



Chức vụ: Giám đốc

- Date birth - 13-10-40 - Dalet
- M.S. number - 557402.222

Function & rank

- O B - MID II Corps (PLK) 66-69
- AO - CIC — 69-74
- S2 O Chief - Dalet (BMT) 74-75
- Last rank - Captain - (X-25)
- Tactical Int. course 33/68 - Singapore -
- High Soc. & Int. course Cayman - VN - (74)

- Tận cùng cải tạo từ 23-6-1975 đến 13-2-1988.
(12 năm ở Hoàng Long Sơn).

- Ch: Thanh, Hà, cựu kỹ sư chính ở 3 MACV (PLK)
(sinh 1942 Dalet) USAF V.

- 5 con -

- Lê Đình Xuân Nguyên	- 1968 tại PLK
- Lê Đình Xuân Tinh	1969 Dalet
- Lê Đình Xuân Uyển	1970 —
- Lê Đình Xuân Diễm	1972 —
- Lê Đình Xuân Hòa	1975 —

- Địa chỉ đang sống: 42 - Hẻm 3/2 Dalet Lâm Đồng VN.

C O N T R O L

☐ Card
☒ Doc. Request; Form 5/6/88 + BNG
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date
☐ Membership; Letter

Fr. LÊ ĐÌNH XUÂN
42 - Đường 3/2 Đà Lạt
Lâm Đồng VN



To:

MM KHUC NAI H. THAY

P.O. Box 5435 ARLINGTON

VA 22205

MA 22205 USA



40
NAM CÔNG ĐOÀN BƯU ĐIỆN VN